

Châu Thành, ngày 26 tháng 12 năm 2022

Số: 364/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1981.
Địa chỉ: ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P là ông Phan Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 7 năm 2022
Bị đơn: Ông Trần Thị T, sinh năm 1954.
Địa chỉ: ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Phan Văn H là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P với bà Trần Thị T tự nguyện thỏa thuận với nhau như sau: Bà Trần Thị T tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền mua bán vật tư xây dựng còn nợ là 37.520.000đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) và tiền lãi hai bên thỏa thuận là 12.480.000đồng (*Mười hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*). Tổng cộng số tiền là 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Thời gian trả tiền: Ông Phan Văn H với bà Trần Thị T tự nguyện trả thỏa thuận thời gian bà Trần Thị T trả tiền cho bà Nguyễn Thị P sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị T tự nguyện nộp số tiền 625.000đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Nhưng do Trần Thị T thuộc diện được miễn án phí (Người cao tuổi) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà T có đơn xin miễn nộp tiền án phí được Tòa án chấp nhận nên bà T không phải nộp án phí.

+ Bà Nguyễn Thị P tự nguyện nộp số tiền 625.000đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), nhưng được trừ qua số tiền tạm ứng án phí mà Nguyễn Thị P đã nộp là 1.614.000đồng (*Một triệu sáu trăm mười bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0014058 ngày 31 tháng 10 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu. Bà Nguyễn Thị P được nhận lại số tiền chênh lệch là 989.000đồng (*Chín trăm tám mươi chín nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Liên